

Bản án số: 74/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 18/4/2025.

V/v tranh chấp: “Xin ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Kim Thoa.
- Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Tư;
- Ông Huỳnh Văn Hoàn.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay.

Ngày 18 tháng 4 năm 2025 tại Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang, xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 92/2025/HNGĐ-ST, ngày 12/3/2025 về tranh chấp “Xin ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/4/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 50/2025/QĐST-DS, ngày 11/4/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Mai Thị H sinh năm 1983. (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 6, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Ông Huỳnh Châu H, sinh năm 1980. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 6, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và lời trình bày tại biên bản hòa giải nguyên đơn bà Mai Thị H trình bày:

Tôi và ông Huỳnh Châu H thông qua tự tìm hiểu tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện C. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc, đến đầu năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, nên bà H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: bà Mai Thị H yêu cầu ly hôn ông Huỳnh Châu H.

- Về con chung: có 02 con chung là Huỳnh Công H, sinh ngày 21/8/2006 và Huỳnh Thị Xuân M, sinh ngày 24/01/2008. Cháu H đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. Còn cháu M có nguyện vọng sống với ai thì người đó nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai ngày 19/3/2025, bị đơn ông Huỳnh Châu H trình bày:

- Về hôn nhân: Tôi không đồng ý ly hôn bà Mai Thị H. Do còn thương vợ, mong muốn vợ chồng có cơ hội hàn gắn tình cảm. Từ ngày Tòa án tiến hành hòa giải đến nay do bận công việc nên tôi không thể đến nhà ba mẹ vợ để khuyên nhủ vợ và hàn gắn tình cảm vợ chồng được.

- Về con chung: Có 02 con chung như bà H trình bày, 01 cháu đã trưởng thành, còn cháu M hiện đang sống cùng tôi. Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn, cháu M có nguyện vọng ở với ai thì người đó nuôi dưỡng. Nếu cháu M có nguyện vọng sống với tôi thì tôi không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là quan hệ tranh chấp “Xin ly hôn” theo quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Bị đơn có địa chỉ tại Ấp 6, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Bà Mai Thị Hòa có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Huỳnh Châu H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà H, ông H.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về hôn nhân: Bà Mai Thị H yêu cầu ly hôn ông Huỳnh Châu H với lý do vợ chồng không còn hợp nhau về lối sống, nên phát sinh nhiều tranh cãi trong đời sống hôn nhân, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn được, nên bà H yêu cầu ly hôn với ông H; Phía ông H không đồng ý ly hôn với lý do giữa hai vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn nhưng chỉ là mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống hàng ngày, tình cảm vợ chồng vẫn có thể hàn gắn được, ông H mong muốn bà H cho cơ hội để vợ chồng trở về chung sống cùng nhau.

Xét thấy, bà H và ông H cùng thống nhất trình bày ông, bà cưới nhau và có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã M, huyện C cấp giấy chứng nhận kết hôn số 27/2007, ngày 21/3/2007, là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng sau khi kết hôn chung sống thời gian đầu rất hạnh phúc. Sau đó thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân ông H thường xuyên ghen tuông và bạo hành bà H, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Phía ông H không đồng ý ly hôn với lý do còn thương vợ, mong muốn vợ chồng có cơ hội hàn gắn tình cảm. Tuy nhiên, sau ngày Tòa án tiến hành hòa giải, động viên ông H không đưa ra được biện pháp hoặc không có động thái nào để hàn gắn tình cảm mà vợ chồng vẫn sống ly thân nhau. Thấy rằng, hôn nhân là sự tự nguyện giữa hai bên, nhưng bà H vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn. Chứng tỏ mâu thuẫn giữa bà H và ông H là trầm trọng theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, do mâu thuẫn diễn ra trong thời gian dài nhưng vợ chồng không thể hàn gắn tình cảm được, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H, cho bà H được ly hôn với ông H.

[3.2] Về con chung: có 02 con chung là Huỳnh Công H, sinh ngày 21/8/2006 và Huỳnh Thị Xuân M, sinh ngày 24/01/2008. Cháu H đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét. Đối với cháu M cả bà H và ông H đều có ý kiến cháu M có nguyện vọng được sống với ai thì người đó nuôi. Qua xem xét văn bản ghi nguyện vọng của cháu M mong muốn được sống cùng ông H, thấy rằng nguyện vọng này của cháu M là phù hợp ý kiến của bà H, ông H về người trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn, nên Hội đồng xét xử cháu M cho ông H tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng, bà H không phải cấp dưỡng nuôi cháu M do ông H chưa có yêu cầu.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà H, ông H thống nhất trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Bà H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, 228, 235, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Mai Thị H.
- Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Mai Thị H được ly hôn với ông Huỳnh Châu H.
- Về con chung: Giao cháu Huỳnh Thị Xuân M, sinh ngày 24/01/2008 cho ông Huỳnh Châu H chăm sóc nuôi dưỡng. Bà Mai Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con.
Bà Mai Thị H được quyền tới lui, thăm nom chăm sóc giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản bà H thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

2/ Về án phí: Bà Mai Thị H phải chịu 300.000 đ án phí hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002999 ngày 06/3/2025 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, xem như đã nộp xong án phí.

3/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- VKSND H.Cai Lậy;
- Chi cục THADS H.Cai Lậy;
- UBND xã M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Phan Thị Kim Thoa